

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2020/DS-ST

Ngày: 30-9- 2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Liễu

2. Ông Nguyễn Thành Lễ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; Địa chỉ: 130 Đường P, Phường X, quận Y, Thành phố Z.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh A; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền thường xuyên: Bà Trương Thị Thu Th; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tỉnh TN

Người đại diện theo ủy quyền lại của bà Th: Anh Nguyễn Tuấn C; Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thùy T, sinh năm: 1986; Địa chỉ: số 4 hẻm 90 Đường C, khu phố A, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2020, quá trình tố tụng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 18/10/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh TN đã ký hợp đồng liên kết số T0019-16/HDLK ngày 18/10/2016 với Hội liên hiệp phụ nữ Phường B, thành phố Tây Ninh để cho chị em phụ nữ trong Hội liên hiệp phụ nữ Phường B vay vốn, trong đó có cá nhân vay tiền trả góp là chị Phạm Thị Thùy T. Theo nội dung Giấy đăng ký vay tiền (kiêm khế ước nhận nợ) các bên thỏa thuận như sau:

Chị T vay 10.000.000 đồng, lãi suất 9,5%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; thời hạn vay 18 tháng (từ tháng 19/10/2016 đến 19/4/2018); mục đích vay để tiêu dùng, biện pháp bảo đảm: tín chấp. Trong quá trình vay, từ ngày 19/10/2016 đến ngày 19/4/2018, chị T đã trả cho Ngân hàng được tiền nợ vốn là 7.487.333 đồng; lãi trong hạn là 1.341.667 đồng. Do chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền nợ vốn thành nợ quá hạn. Tính đến ngày 01/7/2020, chị T còn nợ nợ vốn 2.521.667 đồng, lãi trong hạn 83.333 đồng, lãi quá hạn 700.000 đồng. Ngân hàng yêu cầu Tòa á giải quyết buộc chị T trả cho Ngân hàng số tiền nợ nêu trên và lãi phát sinh từ ngày 01/7/2020 đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn chị Phạm Thị Thùy T không nộp bản tự khai, không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Đề xuất hướng giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng buộc chị T phải trả cho Ngân hàng nợ gốc là 2.522.000 đồng; lãi trong hạn là 84.000 đồng, lãi quá hạn là 1.140.000 đồng tính đến ngày 30/9/2020 và tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ gốc cho đến khi trả hết nợ vay theo hợp đồng. Về án phí: Buộc chị T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn là chị Phạm Thị Thùy T. Chị T cư trú tại thành phố Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là anh Nguyễn Tuấn C có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn chị Phạm Thị Thùy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu chị T trả nợ gốc là 2.522.000 đồng:

Trên cơ sở Hợp đồng liên kết số T0019-16/HĐLK ngày 18/10/2016 giữa Ngân hàng với Hội liên hiệp phụ nữ Phường B, thành phố Tây Ninh về việc hỗ trợ vay vốn đối với các hội viên của Hội liên hiệp phụ nữ Phường B và theo nội dung Giấy đăng ký vay tiền (kiêm khế ước nhận nợ) ngày 23/9/2016 của chị T, Ngân hàng cho chị T vay 10.000.000 đồng, lãi suất 9,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; thời hạn vay 18 tháng (từ tháng 19/10/2016 đến 19/4/2018); mục đích vay để tiêu dùng, biện pháp bảo đảm: tín chấp. Số tiền trả mỗi kỳ là 630.000 đồng. Trong quá trình vay, từ ngày 19/10/2016 đến ngày 19/4/2018, chị Trang đã trả cho Ngân hàng được tiền nợ vốn là 7.487.333 đồng; lãi trong hạn là 1.341.667 đồng. Tính đến ngày 01/7/2020, chị Trang còn nợ nợ vốn là 2.521.667 đồng.

Xét Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và chị T thấy rằng: Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng. Theo quy định tại Điều 118 của Luật các tổ chức tín dụng thì Ngân hàng được phép cho các cá nhân vay, tuy nhiên Luật các tổ chức tín dụng không quy định cụ thể về hợp đồng vay nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 3 của Luật các tổ chức tín dụng, xác định hợp đồng vay giữa chị T với Ngân hàng là hợp đồng vay tài sản, có lãi suất, có kỳ hạn theo quy định tại các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự. Chị T không có ý kiến trình bày phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về số tiền nợ gốc nêu trên nên căn cứ theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu chị T trả số tiền nợ gốc là 2.521.667 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu chị T trả lãi trong hạn là 9,5%/năm và lãi quá hạn theo mức 150% của lãi trong hạn thấy rằng:

Chị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 19/4/2018. Tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có*

quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.”. Theo hợp đồng giữa chị T với Ngân hàng thì mức lãi suất cho vay trong hạn là 9,5%/năm và lãi quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn là phù hợp quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận. Chị T vi phạm nghĩa vụ của bên vay, thanh toán tiền vay không đúng theo các kỳ đã thỏa thuận nên Ngân hàng chuyển thành nợ quá hạn là phù hợp. Ngân hàng yêu cầu chị T trả tiền lãi trong hạn là 84.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.140.000 đồng tính đến ngày 30/9/2020 là có căn cứ nên chấp nhận.

Ngoài ra theo quy định tại Án lệ số 08/2016 của Tòa án nhân dân tối cao thì chị T phải chịu lãi suất quá hạn kể từ ngày tiếp theo là ngày 01/10/2020 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận. Buộc chị T phải trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 30/9/2020 số tiền là 3.746.000 đồng và tiếp tục chịu lãi suất quá hạn kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí

Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Án lệ số 08/2016 của Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đối với chị Phạm Thị Thùy T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc chị Phạm Thị Thùy T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc là 2.522.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 84.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.140.000 đồng, tổng cộng là 3.746.000 đồng.

Kể từ ngày 01/10/2020, tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc chưa trả và lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi chị T trả nợ xong.

3. Về án phí sơ thẩm dân sự

- Chị Phạm Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí. Số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Đ đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000301 ngày 16 tháng 7 năm 2020 được hoàn lại.

5. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ đối với đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thanh Hoa

